VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN HÓA HỌC
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ – THIẾT BỊ
Địa chỉ: Số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024.38361144/ 0973664493 **Fax:** 024.38361283

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 15.05.03/2026/XNM–CNH

1. Tên mẫu: **Nước đầu vào**
2. Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN OFAN
   Số nhà 621, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong chai nhựa PE kín
4. Ngày nhận mẫu: 04/05/2026
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
6. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01–1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCU	SMEWW 2120C:2017	1,63	**15**
2	Mùi	–	SMEWW 2150:2017	Không có mùi lạ	**Không có mùi lạ**
3	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2017	< 1	**2**
4	pH	–	TCVN 6492:2011	7,53	**6,0–8,5**
5	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	mg/l	SMEWW 4500.NH_4^+ : 2017	< 0,01	**1**
6	Asen (As)	mg/l	SMEWW 3125B:2017	< 0,001	**0,01**
7	Chỉ số pecmanganat	mg/l	SMEWW 2120C:2017	< 0,1	**2**
8	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500.Cl.G:2023	0,32	**0,2–1,0**
9	Tổng Coliforms	CFU/100ml	TCVN 6187–1:2019	0	**< 1**
10	*E.coli* hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	TCVN 6187–1:2019	0	**< 1**
11	Tụ cầu vàng (*Staphylococcus aureus*)	CFU/100ml	SMEWW 9213B:2023	0	**< 1**
12	Trực khuẩn mủ xanh (*Ps. Aeruginosa*)	CFU/100ml	TCVN 8881:2011	0	**< 1**

Ghi chú: ***QCVN 01–1:2024/BYT*** *– Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.*

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2026

VIỆN HÓA HỌC XÁC NHẬN
Ông Đặng Việt Anh là Phó giám đốc TT phát triển sản phẩm thiên nhiên và CN–TB

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
VIỆN HÓA HỌC

Đặng Thị Hương

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Anh

THỬ NGHIỆM VIÊN

Vi Văn Tú

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Hóa học.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu (7 ngày) theo qui định.
5. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm.

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN HÓA HỌC
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ – THIẾT BỊ
Địa chỉ: Số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024.38361144/ 0973664493 **Fax:** 024.38361283

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 15.05.02/2026/XNM–CNH

1. Tên mẫu: **Nước uống trực tiếp**
2. Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN OFAN
   Số nhà 621, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa kín PE
5. Người gửi/lấy mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
6. Ngày nhận mẫu: 07/05/2026
7. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 06–1:2010/BYT
1.	pH	–	TCVN 6492:2011	8,52	–
2.	Stibi	mg/l	SMEWW 3125B:2017	<0,0004	**0,02**
3.	Arsen	mg/l		<0,0002	**0,01**
4.	Bari	mg/l		<0,0021	**0,7**
5.	Bor	mg/l		0,023	**0,5**
6.	Bromat	mg/l	ISO 15061:2001	<0,0016	**0,01**
7.	Cadmi	mg/l	SMEWW 3125B:2017	<0,0005	**0,003**
8.	Clor	mg/l	SMEWW4500.Cl.G:2023	0,15	**5**
9.	Clorat	mg/l	TCVN 6494–4:2000	0,12	**0,7**
10.	Clorit	mg/l		0,12	**0,7**
11.	Crom	mg/l	SMEWW 3125B:2017	<0,0004	**0,05**
12.	Đồng	mg/l		<0,0019	**2**
13.	Cyanid	mg/l	SMEWW4500.CN.C&E:2017	<0,0015	**0,07**
14.	Fluorid	mg/l	SMEWW4500.F.D:2017	0,1	**1,5**
15.	Chì	mg/l	SMEWW 3125B:2017	<0,0005	**0,01**
16.	Mangan	mg/l		<0,01	**0,4**
17.	Thuỷ ngân	mg/l		<0,0005	**0,006**
18.	Molybden	mg/l		<0,00012	**0,07**
19.	Nikel	mg/l		<0,0045	**0,07**
20.	Selen	mg/l		<0,0005	**0,01**
21.	Nitrat	mg/l	TCVN 6180:1996	0,11	**50**
22.	Nitrit	mg/l	SMEWW 4500.NO_2^-:2017	0,01	**3**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Hóa học.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu (7 ngày) theo qui định.
5. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm.

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN HÓA HỌC
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ – THIẾT BỊ
Địa chỉ: Số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024.38361144/ 0973664493 **Fax:** 024.38361283

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

23.	Coliform tổng số	CFU/250ml	TCVN 6187–1:2019	0	**0**
24.	*E.coli* hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/250ml		0	**0**
25.	*Streptococci feacal*	CFU/250ml	TCVN 6189–2:2009	0	**0**
26.	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/250ml	TCVN 8881:2011	0	**0**
27.	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	CFU/50ml	TCVN 6191–2:1996	0	**0**

***Ghi chú*: QCVN 6–1:2010/BYT** – *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.*

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2026

VIỆN HÓA HỌC XÁC NHẬN
Ông Đặng Việt Anh là Phó giám đốc TT phát triển sản phẩm thiên nhiên và CN–TB

T/L VIỆN TRƯỞNG
K/T TRƯỞNG PHÒNG QLTH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đăng Thị Hương

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Anh

THỬ NGHIỆM VIÊN

Vi Văn Tú

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Hóa học.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu (7 ngày) theo qui định.
5. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm.